

Số: 34/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Xuyên II, tỉnh Vĩnh Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Fuchuan nộp ngày 06 tháng 12 năm 2021, bổ sung và hoàn thiện ngày 08 tháng 3 năm 2022; ý kiến của các cơ quan có liên quan;

Xét báo cáo thẩm định số 4241/BKHĐT-QLKKT ngày 27 tháng 6 năm 2022, các công văn: số 5017/BKHĐT-QLKKT ngày 22 tháng 7 năm 2022, số 6732/BKHĐT-QLKKT ngày 21 tháng 9 năm 2022, số 9144/BKHĐT-QLKKT ngày 15 tháng 12 năm 2022 và số 2146/BKHĐT-QLKKT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: Công ty TNHH Fuchuan.

2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bình Xuyên II (giai đoạn 2).

3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.



4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 63,1139 ha.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 810.098.146.379 (Tám trăm mười tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi chín) đồng.

- Vốn góp của nhà đầu tư: 166.732.313.427 (Một trăm sáu mươi sáu tỷ, bảy trăm ba mươi hai triệu, ba trăm mười ba nghìn, bốn trăm hai mươi bảy) đồng.

- Vốn huy động: 643.365.832.952 (Sáu trăm bốn mươi ba tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi hai) đồng.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: kể từ ngày dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đến ngày 18 tháng 7 năm 2057.

7. Địa điểm thực hiện dự án: thuộc địa bàn thị trấn Bá Hiến và xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

8. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng: theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự án và những nội dung được giao thẩm định chủ trương đầu tư dự án và thực hiện quản lý nhà nước về khu công nghiệp theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 33, điểm i khoản 2 Điều 69 Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

b) Các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 69 Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

a) Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; thực hiện dự án phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cơ cấu sử dụng đất của dự án và khoảng cách an toàn về môi trường tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành.

c) Kiểm tra, xác định nhà đầu tư đáp ứng điều kiện được Nhà nước cho thuê đất tại thời điểm cho thuê đất.

d) Bảo đảm điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án;

Không được chuyển phần diện tích quy hoạch phát triển khu công nghiệp Bình Xuyên II còn lại đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sang mục đích sử dụng khác khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Chỉ đạo các cơ quan có liên quan: (i) hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về đất đai; (ii) có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai; (iii) xác định tổng diện tích đất lúa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cần phải duy trì để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Chỉ đạo các cơ quan liên quan và Nhà đầu tư rà soát phạm vi cung cấp nước của phần đất 2.050 m kênh tưới hiện trạng và trạm bơm Đầm Sen (thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo) để xây dựng phương án di dời hoặc giữ nguyên hiện trạng phù hợp với quy định của pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật có liên quan, không để xảy ra khiếu kiện, khiếu nại và hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt, sản xuất của các bên có liên quan;

Trường hợp khu vực thực hiện dự án có đất công, tài sản công, đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo không thất thoát tài sản nhà nước;

Việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ, hẹp do Nhà nước quản lý đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

đ) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan cập nhật vị trí và quy mô diện tích sử dụng đất của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (bao gồm phần giai đoạn 2 của khu công nghiệp Bình Xuyên II) vào Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 05 năm 2021 - 2025, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan thời kỳ 2021 - 2030, đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất của khu công nghiệp Bình Xuyên II nằm trong chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và đến năm 2025 tỉnh Vĩnh Phúc đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và các văn bản khác có liên quan; trình cấp có

thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đất đai;

Chịu trách nhiệm rà soát và đảm bảo tiến độ giao đất cho các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (bao gồm cả dự án này) phù hợp với chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030 và đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg;

Chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát, đảm bảo khu vực dự kiến thực hiện dự án không có công trình di sản văn hóa vật thể hoặc ảnh hưởng đến sản phẩm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

e) Tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án phù hợp với các văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, địa điểm và tiến độ thực hiện dự án. Đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án.

g) Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc và các cơ quan có liên quan:

- Giám sát, đánh giá việc triển khai dự án, trong đó có việc góp vốn đúng thời hạn và huy động các nguồn vốn khác của Nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan; hướng dẫn Nhà đầu tư tuân thủ các điều kiện kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

- Yêu cầu Nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

3. Trách nhiệm của Công ty TNHH Fuchuan (nhà đầu tư)

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản khi thực hiện hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

b) Đảm bảo góp đủ vốn chủ sở hữu theo đúng tiến độ cam kết và tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

c) Thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện dự án sau khi việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa trong phạm vi thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có trách nhiệm nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

d) Thực hiện các thủ tục về môi trường theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan; tuân thủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt.

đ) Ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư; nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Fuchuan và một bản được lưu tại Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, CN, NN, TH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHQT (3b). 12

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang
Trần Lưu Quang